

Số: 12/2024/QĐST-KDTM

Vĩnh Tường, ngày 26 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 16/2024/TLST- KDTM ngày 15 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành lập ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ1; Địa chỉ: Số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ1; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ1 (theo văn bản ủy quyền số 180/2024/UQ-Seabank ngày 06/3/2024); Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Việt A - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ1 chi nhánh V1 (theo văn bản ủy quyền số 3617/2024/UQ-Seabank ngày 26/3/2024); Ông Nguyễn Việt A ủy quyền lại cho Ông Trần Minh N và ông Trần Hải V - Chức vụ: Chuyên viên XLN - Khối XLN, Ngân hàng TMCP Đ1 (theo văn bản ủy quyền số 167/2024/UQ-Seabank ngày 29/5/2024).

- Bị đơn: CÔNG TY TNHH P - PHÚC ĐẠT

Địa chỉ trụ sở: Xóm Đ, thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đình Đ - Chức vụ: Giám đốc Công ty.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông: Phan Đình T1, Sinh năm: 1955; Địa chỉ: thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Đình T1 là Ông Phan Đình Đ, sinh năm 1984: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ: Ngân hàng TMCP Đ1 và công ty TNHH P thống nhất tính đến ngày 18/12/2024 Công ty TNHH P còn nợ của Ngân hàng TMCP Đ1 tổng số tiền là 1.253.842.281 đồng, trong đó: Dư nợ gốc là 1.026.173.041 đồng; lãi trong hạn là 19.762.841 đồng và lãi quá hạn là: 207.906.399 đồng.

2.2 Hai bên thống nhất về thời gian trả nợ như sau:

Công ty TNHH P trả nợ cho Ngân hàng trong thời hạn 09 tháng. Kể từ ngày 18/12/2024 đến ngày 25/01/2025 Công ty TNHH P trả nợ cho ngân hàng 200.000.000 đồng tiền gốc, ngày 25/2/2025 Công ty TNHH P trả nợ cho ngân hàng 30.000.000 đồng tiền gốc; ngày 25/3/2025 Công ty TNHH P trả nợ cho ngân hàng 30.000.000 đồng tiền gốc; ngày 25/4/2025 Công ty TNHH P trả nợ cho ngân hàng 30.000.000 đồng tiền gốc; ngày 25/5/2025 Công ty TNHH P trả nợ cho ngân hàng 30.000.000 đồng tiền gốc; ngày 25/6/2025 Công ty TNHH P trả nợ cho ngân hàng 30.000.000 đồng tiền gốc; ngày 25/7/2025 Công ty TNHH P trả nợ cho ngân hàng 30.000.000 đồng tiền gốc; ngày 25/8/2025 Công ty TNHH P trả nợ cho ngân hàng 30.000.000 đồng tiền gốc; Số tiền nợ gốc còn lại, số tiền lãi phát sinh tính đến ngày 18/12/2024 là 843.842.281 đồng và khoản tiền lãi tính từ ngày 18/12/2024 cho đến khi tắt toán khoản vay bao gồm: Lãi quá hạn là 18,6%/năm theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 2210900274/HĐCVHM ngày 21/4/2022 và Hợp đồng cho vay hạn mức số: REF2311800221/HĐCVHM ngày 04/5/2023; lãi phát sinh trên nợ gốc của thẻ tín dụng tính theo lãi suất quá hạn là 27%/năm theo đơn đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kèm hợp đồng hạn mức thẻ visa ngày 05/5/2022; lãi chậm trả là 10%/năm phát sinh trên phần lãi trong hạn chậm thanh toán của Hợp đồng cho vay hạn mức số 2210900274/HĐCVHM ngày 21/4/2022 và Hợp đồng cho vay hạn mức số: REF2311800221/HĐCVHM ngày 04/5/2023 sẽ được tắt toán chậm nhất vào ngày 25/9/2025.

Nếu ông Công ty TNHH P vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn nợ tại các kỳ trả nợ còn lại.

Trường hợp Công ty TNHH P không nộp tiền thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ1 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành

kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2210900274/HĐTC/B810944 do ông Phan Đình T1 đã ký với Ngân hàng, cụ thể:

- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số thửa đất số 198, tờ bản đồ 8; Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Diện tích trên giấy chứng nhận 297,1m²; Mục đích sử dụng đất: ONT. Diện tích thửa đất qua đo đạc thực tế sử dụng là 289,8m² theo mốc giới: 4,10,11,12,6,5,4. Tài sản trên đất không có gì. *(Có sơ đồ hiện trạng đất và tài sản trên đất do Công ty cổ phần T2 kèm theo quyết định).*

Trường hợp khi xử lý tài sản mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Đ1 đã tạm ứng nộp số tiền 5.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc toàn bộ tài sản thế chấp. Công ty TNHH P có trách nhiệm thanh toán hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 số tiền trên.

Về án phí: Công ty TNHH P tự nguyện nộp số tiền 24.807.634đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng TMCP Đ1 không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 23.070.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005128 ngày 27/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải